

Thành phố Hồ Chí Minh với vị trí thuận lợi về nhiều mặt, là một trung tâm công nghiệp, thương mại, văn hoá và du lịch. Những năm qua thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đã khẳng định được vai trò quan trọng trong khu kinh tế trọng điểm phía Nam và những đóng góp to lớn và tích cực vào quá trình phát triển kinh tế xã hội, đang góp phần thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở khu vực và cả nước.

Cùng với công cuộc đô thị hóa đang ngày càng phát triển với tốc độ nhanh, kéo theo sự tập trung dân cư ngày càng cao, các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước, xử lý chất thải, rác thải chưa theo kịp mức độ mở rộng phát triển đô thị và các khu công nghiệp. Thêm vào đó các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực phụ cận và các công trình thủy điện, thủy lợi thượng nguồn ngày đêm đang tác động trực tiếp đến thành phố Hồ Chí Minh gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường thành phố.

Từ những năm 1980, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Thành phố phát triển một cách ồ ạt, đủ các loại ngành nghề từ công nghiệp hoá chất, luyện kim, dệt nhuộm, giấy và bột giấy... đến các ngành thủ công như mây tre lá, các ngành nhựa, cao su tái sinh, nấu đúc kim loại... Đến nay thành phố hiện có hơn 700 xí nghiệp công nghiệp loại vừa và lớn và khoảng 25.000 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Phần lớn các xí nghiệp công nghiệp và cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp này đã thành lập và hoạt động trên 20 năm, thiết bị và công nghệ sản xuất đã quá cũ và lạc hậu, nằm xen lẫn trong các khu dân cư, chưa trang bị phương tiện xử lý ô nhiễm môi trường.

Do đó hiện nay mức độ ô nhiễm do sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đang ở mức báo động và là một trong 3 nguồn ô nhiễm chính.

Môi trường không khí bị ô nhiễm chủ yếu từ các ngành công nghiệp: hoá chất, luyện kim, vật liệu xây dựng, năng lượng và các hoạt động có liên quan đến đốt nhiên liệu (dầu, gỗ, củi, trấu...). Theo kết quả tính toán dựa trên cơ sở công suất sản xuất và hệ số ô nhiễm do sản xuất công nghiệp và hệ số ô nhiễm của Tổ chức Y Tế Thế giới, tải lượng các chất ô nhiễm do các ngành sản xuất công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh và vùng lân cận như sau :

- Từ các nhà máy phát điện: hàng năm các nhà máy này phát điện thải vào môi trường không khí 54.633 tấn SO_2 , 646 tấn bụi, 1.966 tấn CO, 8.773 tấn NO_2 và 727 tấn hydrocacbon.

52 tấn hydrocacbon.

- Công nghiệp luyện cán thép : hàng năm thải vào môi trường không khí 466 tấn SO_2 , 18.907 tấn NO_2 và 1.787 tấn bụi.

- Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng : hàng năm thải vào môi trường không khí 624 tấn SO_2 , 12.973 tấn bụi, 153 tấn CO, 1.636 tấn NO_2 và 40 tấn hydrocacbon.

- Khí thải từ các nhà máy, xí nghiệp : hàng năm thải vào môi trường không khí 45.000 tấn SO_2 , 4.500 tấn bụi, 3.000 tấn NO_2 và 1.300 tấn CO.

Môi trường nước TP. Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai và hệ thống kênh rạch. Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong lưu vực sông Sài Gòn - Đồng Nai. Đây là nguồn cấp nước chính cho dân cư trong lưu vực, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế, xã hội, ngoài ra còn phục

ÁP DỤNG ISO 14000 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI, THỊ TRƯỜNG CÓ LỢI, MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Thạc sĩ NGUYỄN THỊ TUYẾN TRUYỀN

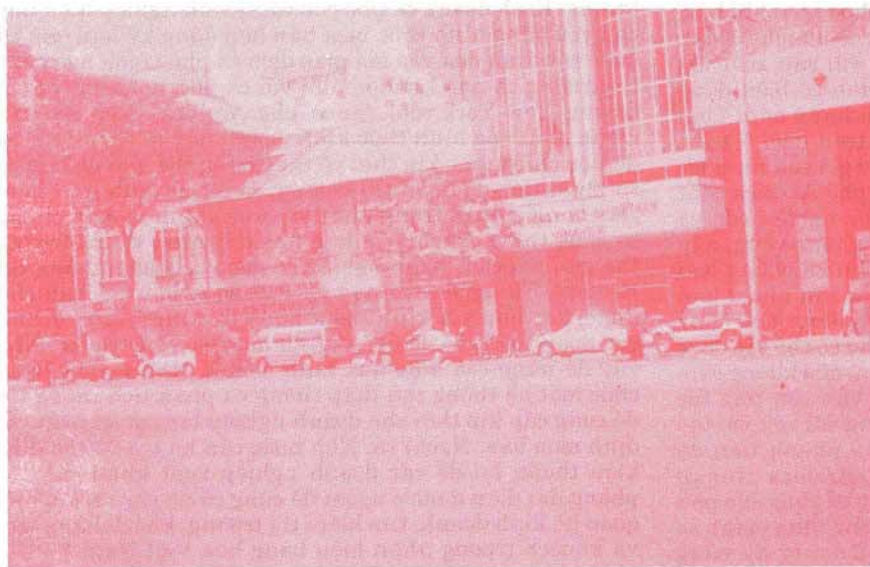
- Từ các hoạt động nung, đốt lò hơi công nghiệp : hàng năm thải vào môi trường không khí 78 tấn SO_2 , 578 tấn bụi, 84 tấn CO, 2.016 tấn NO_2 , và

vụ cho việc tưới tiêu và giao thông vận tải thủy.

Hàng ngày, hệ thống sông và kênh rạch tại Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận khoảng 550.000 m^3 nước thải, bao gồm khoảng 500.000 m^3 nước thải sinh hoạt và khoảng 50.000 m^3 nước thải công nghiệp. Với tổng lượng nước thải như vậy có thể ước tính tải lượng các chất gây ô nhiễm như sau : 590 tấn chất rắn lơ lửng, 270 tấn COD, 50 tấn Nitơ, 14 tấn Phospho, 110 tấn dầu mỡ gốc động thực vật.

Một số kênh như Tân Hoà, Lò Gốm có mức độ ô nhiễm nghiêm trọng, hàm lượng BOD dao động trong khoảng 200 - 500 mg/l và hàm lượng DO là bằng 0mg/l.

Hiện nay, thành phố chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, tất cả nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp đều được thải trực tiếp vào kênh rạch trong nội thành. Bằng cảm quan cũng có thể nhận thấy nước của các kênh rạch trong nội thành đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, có màu đen và bốc mùi hôi thối. Nguồn nước ngọt vốn đã khan hiếm lại còn bị nhiễm độc đã



Ảnh Hoàng Lâm

ảnh hưởng không ít đến đời sống, sức khỏe của nhân dân và cảnh quan thành phố.

Môi trường đất bị ô nhiễm bởi chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp, trong đó chất thải công nghiệp là một nguồn ô nhiễm quan trọng tuy chưa được khảo sát, điều tra đầy đủ. Một số ngành công nghiệp thải ra các chất thải độc hại như acid, baz, chất thải chứa amiăng, xỉ kim loại và thậm chí cả chất thải phóng xạ.

Ô nhiễm do hoạt động sản xuất công nghiệp gây hại cho các loại cây trồng, rừng và các loại cây lương thực, giảm khả năng tạo Oxy trong không khí, gây xói mòn và hoang hoá, hạn mùa nắng, lũ mùa mưa và thiệt hại rất lớn về kinh tế.

Các vấn đề như bảo vệ môi trường, bùng nổ dân số, an toàn lương thực thực phẩm và đô thị hoá v.v. là vấn đề toàn cầu có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống con người, sinh vật và sự phát triển bền vững của toàn nhân loại. Vấn đề này càng trở nên cấp bách hơn khi tốc độ phát triển của sản xuất công nghiệp, quá trình đô thị hoá ngày càng tăng, tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế ngày càng gần.

Mục tiêu phát triển đô thị cả nước đến năm 2020 là xây dựng tương đối hoàn chỉnh hệ thống đô thị cả nước có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và kỹ thuật hiện đại có môi trường đô thị trong sạch, được phân bố và phát triển hợp lý trên địa bàn cả nước đảm bảo cho mỗi đô thị phát triển ổn định cân bằng, bền vững và trường tồn, góp phần thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ tổ quốc, và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Với nhiều nỗ lực đáng trân trọng, Sở Khoa học Công nghệ & Môi trường Tp. Hồ Chí Minh đã triển khai, tập huấn kỹ thuật bảo vệ môi trường cho nhiều doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thông qua chương trình "Sản xuất sạch hơn" với 6 doanh nghiệp thí điểm trong các ngành sản xuất giấy-bột giấy, dệt nhuộm, chế biến thực phẩm được đánh giá là rất thành công. Tuy nhiên, số doanh nghiệp tham gia tìm hiểu, áp dụng ISO 14001 còn ít.

Theo thống kê đến nay, hiện cả nước có chín tổ chức doanh nghiệp được cấp chứng chỉ ISO 14000 - chứng chỉ đạt tiêu chuẩn quốc tế về quản lý môi trường, trong đó tất cả đều là công ty liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài. Nếu so sánh với gần 400 tổ chức doanh nghiệp đã được chứng nhận ISO 9000 thì con số này còn khiêm tốn.

Ở Việt Nam trong những năm qua trước những áp lực về môi trường và yêu cầu của hội nhập nền kinh tế, chúng ta đã có Luật Bảo vệ môi trường và nhiều qui định về an toàn môi

trường nhưng việc thực thi, kiểm soát vẫn còn nhiều khó khăn, công tác quản lý môi trường chưa mang lại hiệu quả cao tương xứng.

Trong rất nhiều nguyên nhân phải kể đến như:

- Các qui định, chính sách cũng như hướng dẫn thực hiện đi kèm luật bảo vệ môi trường như quản lý môi trường, kiểm soát an toàn môi trường chưa được hoàn chỉnh và đồng bộ. Điều này dẫn đến hệ thống các văn bản pháp qui chưa thống nhất, chồng chéo hoặc không phù hợp làm cho hiệu lực pháp luật kém.

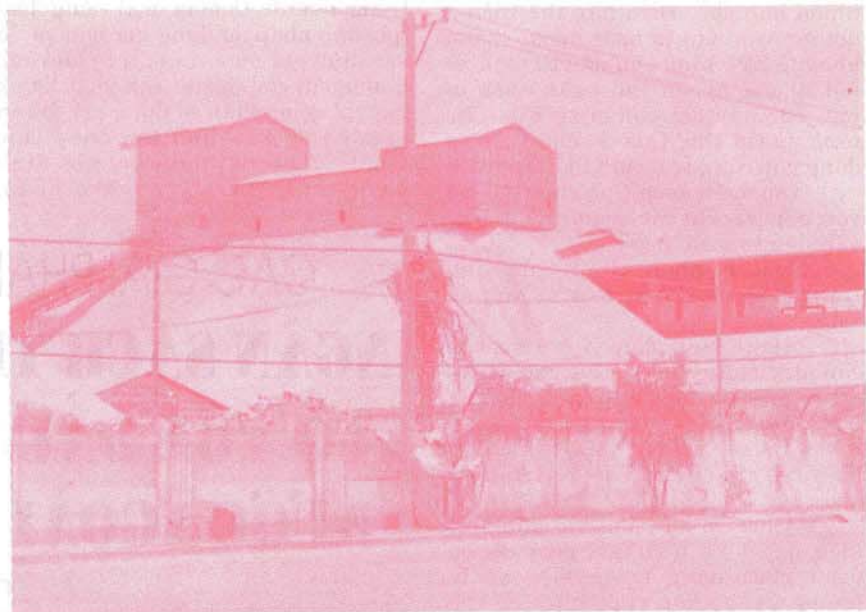
- Các doanh nghiệp chưa thật sự coi bảo vệ môi trường là trách nhiệm trước pháp luật kể cả vài doanh nghiệp lớn của Nhà nước. Nguyên nhân khác nữa là do thiếu vốn và phương tiện, công nghệ kỹ thuật lạc hậu, thiếu sự tổ chức quản lý và khả năng tiếp cận thị

trên.

Doanh nghiệp hoàn toàn có thể áp dụng ISO 14000 như một công cụ tạo lợi nhuận mà không nhất thiết phải đăng ký chứng nhận ISO 14001, nếu chưa yêu cầu chứng nhận ISO 14001 trong hợp đồng, hoặc là điều kiện xuất khẩu quốc tế.

Quá trình thiết lập EMS -ISO 14000 có những khó khăn nhất định. Nhưng trong quá trình áp dụng, doanh nghiệp sẽ khám phá được nhiều vấn đề mới về môi trường. Điều này kích thích sự phát triển và hoàn thiện kỹ năng sáng tạo mới mà những doanh nghiệp khác khi chưa áp dụng ISO 14000 có thể không nghĩ đến. Mặc khác EMS cũng giúp quản lý tốt hơn các tác nhân gây ô nhiễm môi trường và nguồn nguyên vật liệu.

Với kỹ năng sáng tạo tốt hơn, qui trình sản xuất sạch hơn, doanh nghiệp



trường, thiếu thông tin, nhân lực trình độ kém, thiếu sự trợ giúp từ phía chính phủ.

Trên qui mô toàn cầu, để chứng minh khả năng đáp ứng những yêu cầu về bảo vệ môi trường, nhiều người mua đòi hỏi nhà sản xuất phải có giấy chứng nhận Hệ thống Quản trị môi trường - EMS (Environment Management System) như một điều kiện tiên quyết khi ký hợp đồng, cấp giấy phép xuất nhập khẩu, đầu tư, thuê mướn lao động.

Doanh nghiệp muốn phát triển kinh tế bền vững phải giữ gìn tốt môi trường thông qua việc thiết lập một EMS hiệu quả. Muốn có EMS hiệu quả, cần có sự chuẩn hóa để có sự hợp nhất với các hệ thống quản lý khác trong doanh nghiệp hoặc có sự đánh giá khách quan, chứng nhận của tổ chức thứ ba. Bộ tiêu chuẩn ISO 14000 chính là một giải pháp cho những vấn đề

có thể cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ công nghệ cao mang tính nhân bản với giá thành thấp hơn. Điều này sẽ mang lại tốc độ phát triển mới cho doanh nghiệp, mang lại lợi ích toàn diện hơn cho khách hàng mà vẫn giữ được môi trường tự nhiên của Việt Nam luôn tươi đẹp.

Tóm lại, để "Doanh nghiệp có lợi, Thị trường có lợi, Môi trường bền vững" thì việc xây dựng EMS theo ISO 14000 là một chiến lược đúng đắn.

Điều kiện cần để xây dựng thành công EMS này, chính là sự nhận thức về môi trường, đặc biệt của lãnh đạo doanh nghiệp và toàn thể nhân viên. Mảnh đất để quyết tâm của lãnh đạo và nhân viên bắt rễ chính là Qui trình triển khai áp dụng ISO 14000 khoa học, qua đó doanh nghiệp Việt Nam sẽ đâm chồi, nảy lộc xanh tươi ■